

**Phần VI**  
**NĂM CẢNH GIỚI TÁI SINH**  
*(Pancagati)*

## **NỘI DUNG**

1. *Cảnh Giới Địa Ngục (Niraya)*
2. *Cảnh Giới Súc Sinh (Tiracchana)*
3. *Cảnh Giới Ngạ Quỷ (Peta)*
4. *Cảnh Giới Con Người (Manussa)*
5. *Cảnh Giới Trời Thần (Thiên Thần và Trời Phạm Thiên)*
6. *Tuổi Đời Của Chúng Sinh Ở Địa Ngục và của Ngạ Quỷ*
7. *Tuổi Đời Của Thiên Thần (Deva)*
8. *Tuổi Đời Của Những Trời Phạm Thiên (Brahma)*
9. *Chú Giải*
10. *Sách & Tài Liệu Tham Khảo*

## Cảnh Giới Tái Sinh Là Gì?

Trong *kinh Đại Sư Tử Hống (Mahasihananda Sutta, Trung Bộ Kinh, 130)*, Đức Phật đã nói về năm (5) “điểm đến” hay năm cảnh giới tái sinh (*panca-gati*). Năm đó là gì?

**Địa Ngục**

**Súc Sinh**

**Nga Quỷ**

**Con Người**

**Thiên Thần & Trời**

Địa Ngục và Súc Sinh là những cảnh giới sống đọa đày, đầy đau khổ (*duggati*), trong khi đó cảnh giới Con Người và Thiên Thần là những cảnh giới nhiều phúc lành (*sugati*). Ở đây “Thiên Thần & Trời” bao gồm những Thiên Thần **còn mang dục vọng** trong cõi Dục-Giới, những Trời **vô dục** thuộc cõi Sắc-Giới (*rupa brahma*), và những Trời và Thiên Thần thuộc cõi Vô Sắc Giới (*arupa brahma*).

**Địa Ngục (niraya)** được tin là tồn tại bên dưới lòng trái đất. Ví dụ như: Địa Ngục **Lohakumbhi (Chảo Sắt)** chứa đầy kim loại đang được nấu chảy trong chảo sắt được nhắc đến trong Luận Giảng Kinh Pháp Cú (*Dhammapada*), nơi mà bốn chàng trai giàu có phải chịu hình phạt vì tội tà dâm, được cho là nằm bên dưới lớp vỏ trái đất.

Cõi **Súc Sinh, Nga Quỷ** và **Con Người** thì nằm bên trên bề mặt trái đất. Dù cảnh giới này không được phân chia, nhưng những loài chúng sinh khác nhau thì sinh sống, tụ tập theo ‘thế giới’ riêng của họ. Dù súc sinh sống chung trên thế gian này với người nhưng súc sinh sống với súc sinh và con người sống riêng trong thế giới bậc cao hơn của loài người. Nga Quỷ (và những địa thần) cũng sống trên thế gian này,

nhưng mắt “thường” của người thường thì không thể thấy họ được.

Những Thiên Thần và Trời được cho là sống ở bên trên trái đất, trên những tầng trời cao, trên thiên cung. Và có thể bay đi bay lại giữa không trung (như *kinh Vimanavatthu* (*Chuyện Thiên Cung*)).

## I

### Địa Ngục (*Niraya*)

Theo niềm tin của Phật Giáo, chúng sinh bị sinh vào địa ngục vì họ tích lũy nhiều Nghiệp nặng và xấu. Họ phải chịu vô số những hình phạt kinh khủng đau đớn, quằn quại về thể xác và tinh thần. Theo Đức Phật, hình phạt thế gian nếu một người bị liên tục đâm bằng hàng trăm ngọn giáo nếu so với hình phạt ở địa ngục thì chỉ giống như so sánh một hòn đá nhỏ với nguyên dãy núi Hy-mã-lạp-sơn (Himalaya).

Tuy nhiên, những chúng sinh bị đọa vào địa ngục không phải là phải chịu hình phạt mãi mãi và không bao giờ thoát ra được, giống kiểu khái niệm về địa ngục trong những tôn giáo khác. Đến khi nào họ không còn Nghiệp Ác, thì những chúng sinh đó có thể được tái sinh lại trong một cảnh giới tốt hơn do những Nghiệp Tốt khác trong quá khứ thúc đẩy.

Theo những Luận giảng, có tám (8) **đại địa ngục**, đó là:

#### (A) Tám Đại Địa Ngục:

(1) ***Sanjiva* (Địa Ngục Chết Đi Sống Lại)**, nơi chúng sinh bị đọa vào bị cắt thành từng mảnh và bị giết hàng ngàn lần trong nhiều năm, và họ sinh lại tại đó, và tiếp tục bị giết, liên tục. Vì vậy có tên là ***Sanjiva***, có nghĩa là bị giết đi, rồi sống lại, rồi bị giết tiếp.

(2) ***Kalasutta* (Địa Ngục Sợi Chỉ Đen)**, nơi chúng sinh bị cưa cắt ra như gỗ, bằng những lưỡi cưa đang nóng đỏ cưa theo dấu của những đường được đánh dấu bằng

những sợi chỉ màu đen. Vì vậy có tên là **Kalasutta**, có nghĩa là địa ngục của những đường chỉ đen.

(3) **Sanghata (Địa Ngục Nghiền Nát)**, nơi chúng sinh bị nghiền ép cho chết đi, chết lại nhiều lần bằng những trục sắt nóng đỏ. Vì vậy có tên là **Sanghata**, có nghĩa là địa ngục nghiền nát.

(4) **Roruva (Địa Ngục Kêu Rống)**, nơi có những tiếng của chúng sinh khi bị nhét lửa và khói vào cơ thể thông qua 9 cửa trên thân. Vì vậy có tên là **Roruva**, có nghĩa là địa ngục kêu rống.

(5) **Maha-roruva (Địa Ngục Kêu Rống Dữ Dội)**, nơi có những tiếng kêu rống, gào thét dữ dội hơn nữa, vì những cực hình lửa kinh khủng hơn, họ bị thiêu nướng trên hỏa lò. Vì vậy có tên là **Maharoruva**, có nghĩa địa ngục thét rống dữ dội hơn.

(6) **Tapana (Địa Ngục Xiên Nướng)**, ở đây chúng sinh bị xiên, xâu lụi bằng những xiên bằng sắt nóng chảy và đem quay trên lửa như ở thế gian quay gà, vịt, heo vậy, họ bị xiên chặt khắp thân và không thể cựa quậy chút nào trong đau đớn đượ. Vì vậy có tên là **Tapana**, có nghĩa là địa ngục nướng lụi.

(7) **Maha-tapana (Địa Ngục Đại Hình Xiên Nướng)**, nơi chúng sinh bị đôn ép bằng dao nhọn, giáo sắc phải leo lên một núi lửa cho đến khi té rơi xuống bị đâm xiên vào những trụ sắt nhọn, dính chặt để lửa xung quanh nướng chín. Vì vậy có tên là **Mahatapana**, có nghĩa là địa ngục đại hình xiên nướng.

(8) **Avici (Địa Ngục A-tỳ hay Địa Ngục Vô Gian)**, là tầng địa ngục dưới cùng và là tầng địa ngục kinh khủng nhất, nó rộng khoảng 100 do-tuần vuông (một *yojana* khoảng 8 dặm Anh, bằng khoảng gần 12.9 km) được bao bọc bởi tường bằng sắt, mái trần bằng sắt và nền sàn sáng rực bằng sắt đang nung đỏ. Ở đây, chúng sinh bị hành hạ liên tục bằng những ngọn lửa bốn bên, lửa ở địa ngục này là kinh khủng nhất, đến xương cũng bị chảy tan. Bởi vì bị đốt cháy liên tục, nên sự thống khổ, đau đớn không bao giờ ngừng hay có chút gián đoạn nào, nên được gọi là **Avici**, có nghĩa là địa ngục Vô Gian là vậy. Ngài Devadatta (Đề-bà-đạt-đa) đã bị đày xuống địa ngục này vì đã gây ra nhiều tội nghiệp nặng vào thời Đức Phật, như tội chia rẽ Tăng Đoàn và mưu sát Đức Phật.

### (B) Những Tiểu Địa Ngục

Mỗi đại địa ngục trên đây thì được bao bọc 4 phía với mỗi phía bằng bởi 5 địa ngục nhỏ hơn. Vậy tổng số lượng địa ngục là:  $8 \times 4 \times 5 = 168$ .

Những nhục hình kinh khủng ở những (168) tiểu địa ngục này có được miêu tả trong *Kinh Thiên Sư (Devaduta Sutta)* thuộc Trung Bộ Kinh. Ở đây, chúng sinh không bị hành hình chết, nhưng chịu những nhục hình đau đớn cho đến khi nào Nghiệp Ác không còn và không còn phải chịu đựng nữa.

- (1) **Địa Ngục Hâm Phân (Kukkula)**, nơi chúng sinh bị đục khoét bởi vô số giò bọ.
- (2) **Địa Ngục Than Hồng (Milhakupa)**, nơi chúng sinh bị nấu ninh như hạt cải.

- (3) **Địa Ngục Rừng Cây Simbali**, tua tua những gai sắc, nhọn, rục lửa để đâm và xé nát da thịt của chúng sinh bị bắt phải leo lên leo xuống những cây đó.
- (4) **Địa Ngục Rừng Cây Lưỡi Kiếm**, lá của những cây này mỏng, sắc bén như dao cạo, gió thổi rừng lá bén cắt đứt tay, chân, tai, mũi khi chúng sinh bị bắt đi vào trong rừng đó.
- (5) **Địa Ngục Dòng Sông Khủng Khiếp (Vetarani)**: nước chảy của nó là nước độc hại, ăn mòn da thịt như a-xit. Chúng sinh bị đẩy xuống đó phải có sức bơi ngược dòng, xuôi dòng, vùng vẫy trong sự tấn công của nước độc. Sau đó, bị kéo lên bằng lưỡi móc và họng bị bạch ra bằng thanh kẹp đang đỏ rục. Sau đó được cho ăn bằng những hòn sắt nóng đỏ làm cháy môi, miệng, cổ họng, dạ dày, ruột non, ruột già. Nếu kêu khát, để giải khát cho khổ nhân, “đồng” được nấu chảy ra và đổ vào miệng, chạy xuống cổ họng, ruột non, ruột già.



## II

### Súc Sinh (*Tiracchana*)

*Tiracchana* là loài “bàng sinh”, có nghĩa là loài đi ngang, với thân nằm ngang, thay vì đi thẳng đứng như người. Sinh vào cảnh giới súc sinh thì hoàn toàn chịu **khổ đau, hành hạ và đầy nỗi sợ hãi**. Sinh ra làm những loài thú hoang hay thú nhỏ, thì luôn luôn sợ **bị ăn thịt** bởi những loài thú lớn, và đến lượt những loài thú lớn thì luôn luôn sợ **bị săn bắn** để giải trí hay để giết thịt bởi con người. Chúng phải chịu nóng, chịu lạnh, hạn hán, lũ lụt thay đổi theo mùa và không ai để ý, chăm sóc hay đoái hoài gì đến khi bị thương, bị bệnh tật.

Những con vật thuộc gia súc hay được nuôi thì cũng chẳng tốt hơn được nhiều. Hầu hết gia súc được **nuôi và bị giết** để lấy thịt, sừng, lông, da... Ở những nước ít phát triển, chúng dùng để **cày, kéo** nặng nhọc luôn bị roi vọt đau đớn, mang ách kéo xe trên cỏ...và đủ thứ khổ nhục của kiếp trâu ngựa.

Những loài vật nuôi trong nhà thì có vẻ sướng hơn một chút, nếu chúng được chủ thương, nếu không được nuôi, không được cung thương, hay trở thành dạng dư thừa do sanh đẻ ra nhiều, thì cũng lang thang như mèo chó đi rong dại tìm thức ăn ngoài đường, và đủ thứ rủi ro, xe cộ, độc hại ở ngoài đó.... cũng đầy khổ đau, đày đọa.

Cuộc sống đích thực là **nỗi khổ đau** đối với những loài thú cầm đàn độn.

### III

#### Nga Quỷ (*Peta*)

*Peta* có nghĩa là Quỷ Đói, là những chúng sinh dạng ‘**hồn ma**’, tuyệt đối là kiếp sống **không một ngày vui sướng**. Họ sống một cuộc sống khổ đau, vất vưởng, bị khổ nhục liên tục vì đói đau và đói rét, như những người ở thế gian khổ rách, áo ôm, không nhà cửa, lang thang, đói khổ. Họ phải luôn luôn đi, đi tìm thức ăn vì phải luôn luôn bị đói khát, vì thế nên có tên là *peta* – nghĩa là lang thang, vất vưởng, **luôn luôn đi tìm**.

Về diện mạo, họ được miêu tả là vô cùng hốc hác, ốm nhom, gầy yếu, hai mắt lồi ra, hai cằm tóp vào, khuôn mặt tối đen bị che khuất bởi tóc rối lâu ngày. Cơ thể chỉ có toàn da, xương và gân, không có một chút thịt nào, vì quá ốm, bộ xương thì còn ‘nhìn thấy được’ nhưng khoảng giữa những xương sườn thì bị khuất sâu vào.

Tuy nhiên, cách miêu tả phổ biến này không phải luôn luôn là đúng với tất cả những loại nga quỷ. Trong bộ kinh SN (Bộ Kinh Liên Kết, Tương Ứng) và trong tập kinh “*Chuyện Nga Quỷ*” (*Petavatthu*) của Tiểu Kinh Bộ thì miêu tả rằng những nga quỷ và quỷ cái (*peta & peti*) xuất hiện trong những **hình thù và kích thước khác nhau**, tùy thuộc theo những nghiệp bất thiện của họ trong quá khứ. Và thật sự, sự nhìn thấy những nga quỷ được thuật lại trong bộ kinh SN Tương Ứng Bộ Kinh là diễn ra trong giữa ban ngày sáng sủa, chứ không phải trong đêm tối!.

Trong bộ kinh SN, cuối Quyển Nhân-Duyên (**Nidana Vagga**), Chương 19, “*Lakkhana*”, có ghi lại những câu hỏi của Ngài Lakkhana đối với Ngài Đại Mục Kiền Liên

(Moggallana) về sự mô tả nhiều dạng ngạ quỷ khác nhau tùy theo Nghiệp ác của họ đã gây ra trong kiếp trước như Phật đã nói. Hình thù của ngạ quỷ chỉ là một bộ xương hay một miếng thịt bị rượt đuổi bởi những con linh thú, quạ và những con chim ung bay theo cắn mổ; hoặc là hình thù của một người đàn bà như trong bộ lông dựng đứng, vì những lưỡi dao, kiếm, cung tên và giáo tiếp tục mưa xuống, đâm vào thân thể bà ta, làm bà ta kêu rống trong đau đớn khi bay trong gió.

Trong Chuyện Ngạ Quỷ (*Petavatthu*), những hình thù của ngạ quỷ và quỷ cái (*peta & peti*) còn được mô tả khác nữa: Một người có làn da đẹp, nhưng có đầy giòi bọ trong miệng hôi thúi; hoặc một ngạ quỷ khác có hình mặt trâu bò, một ngạ quỷ khác lại có mắt đỏ, răng nanh nhọn, loại khác thì có mạch máu và xương sườn lòi ra ngoài, hoặc loại khác có thân hình to bằng gốc thân cây lớn và có lưỡi lòi ra bên ngoài cái cổ đang khô queo.

Có những loại ngạ quỷ sống trong những thiên cung trên trời, thụ hưởng mọi sung sướng, nhưng phải chịu thống khổ vào ban đêm – luôn bị loài chó đến ăn thịt và tha xuống bỏ xuống hồ sen, và bà ta phải luôn hồi phục mạng sống liên tục do bị Nghiệp ác của mình.

Những ví dụ sống động trên đây, nếu các bạn quan tâm thì có thể đọc thêm những kinh có tên trích dẫn ở trên và những chú thích trong đó để hiểu rõ thêm chi tiết và nguyên nhân dẫn đến những khổ đau, cực hình của những loại ngạ quỷ. Đó là những cực hình mà những ngạ quỷ phải chịu vì những nghiệp ác của mình gây ra.

Theo như quyển *Milinda-Panha* (*Milinda Vấn Đạo*), thì có **4 loại** Ngạ Quỷ, đó là:

- (1) **Vantasika**: Loại chỉ ăn đồ của người khác **ói mửa**.
- (2) **Khuppipasino**: Loại chịu nổi thống khổ liên tục dày vò bởi những cơn **đói và khát lâu ngày**.
- (3) **Nijjhamatanhika**: Loại luôn chịu nổi thống khổ vì khô khát không được uống nước và bên trong **cơ thể luôn bị thiêu đốt liên tục**.
- (4) **Paradattupa-jivi**: Loại chỉ trông chờ vào đồ ăn của người khác bố thí. **Họ luôn luôn nhớ đến những người thân, quyến thuộc và nhìn thấy được những người thân đang làm gì**. Chỉ có loại naga quý này là có thể nhận được và **chia sẻ được Công Đức** khi mà những thứ cúng dường hay những việc làm công đức được (người thân hay ai) thực hiện với tâm nguyện hồi hướng cho họ.

■ (Xem thêm phần “**Chuyển Nhượng hay Hồi Hướng Công Đức cho người thân đã khuất**”, Chương XII).

### ◆ Chú Giải về Những A-tu-la Khổng Lồ (*Asura-Titan*)

Theo bộ **Những Diễm Dị Biệt** (*Kathavatthu*), Quyển VIII, những quỷ thần A-tu-la **Kalakanja** (*Asura*) thì rất giống với những naga quý (*Peta*) về hình thù quái dị, xấu xí và đáng sợ, về cuộc sống giới tính, về ăn uống, về tuổi thọ, và cùng hôn phối lẫn nhau. Theo như mô tả, thì cơ thể của những quỷ thần giống như lá khô, không thấy chút thịt hay máu nào, và hình dáng khổng lồ chiếm khoảng không gian đến **3 gavuta**<sup>1</sup>.

<sup>1</sup> Vào những thời của truyền thống Vệ-Đà, một **gavuta** bằng khoảng 6 feet, tức khoảng 1.82m. Còn thời nay thì nó bằng ¼ yojana, một yojana (do-tuần) thì bằng đến 8 dặm Anh.

Hai mắt thì lồi ra như mắt cua. Còn miệng thì lại nhỏ như lỗ cây kim may và nằm ở trên đầu cho nên khi ăn uống, chúng phải cúi đầu xuống. Loài quỷ này lúc nào cũng đầy sân hận, loài yêu quái hay quỷ dữ này luôn luôn tìm cách **tấn công kẻ khác** bằng những vũ khí nóng nảy do nghiệp dữ của chúng tạo ra và vì vậy luôn luôn bị đày đọa khổ ải vì nghiệp quả của những hành động hung dữ hay nghiệp ác trong quá khứ của chúng.

Những quỷ thần sinh vào cảnh giới xấu này thuộc về **loại ngạ quỷ mạnh bạo**, nhưng lại là những chúng sinh bất hạnh. Chúng khác với những quỷ thần A-tu-la trên trời (*asura deva*) được trị vì bởi Vua Trời Vepacitti, người trước kia ở Cõi trời Đao Lợi (*Tavatimsa*) nhưng bị Vua Trời Đế Thích đánh bại và đuổi chạy qua ở chỗ trời khác. Những A-tu-la của Vua Vepacitti thì thuộc loại **thiên (quỷ) thần**, tức loại thần trời và cũng hôn phối với những thiên thần (*deva*).

► Truyền thống Phật Giáo sau này đã tách biệt loại quỷ thần A-tu-la khổng lồ này (*asura-titan*) ra riêng, chỉ còn lại bốn (4) **Cảnh giới đau khổ** trên kia (tức là: địa ngục, súc sinh, ngạ quỷ và con người).

## IV

Con Người (*Manussa*)

Trong khi những cảnh giới đau khổ thì toàn là đau khổ và cảnh giới trời thần trên thiên cung thì toàn là hạnh phúc, thì cảnh giới Con Người thì gồm có cả 2 thứ, là **sự phức hợp của cả Đau Khổ và Hạnh Phúc**. Vì vậy, mọi người được sinh ra với nhiều hoàn cảnh, đặc điểm khác biệt nhau như đẹp xấu, giàu nghèo, mạnh yếu, ngôn ngữ... tùy theo những Nghiệp tốt xấu của mỗi người (*Nghiệp hỗ trợ* hay *Nghiệp cản trở*).

Tuy nhiên, được sinh vào Cõi Người để làm người thì Nghiệp Tái Sinh duyên cho Thúc Tái Sinh (*patisandhi*) phải là **Nghiệp lành** (Nghiệp thiện), với đầy đủ **hai** hoặc **ba Căn lành** (Căn thiện). ■ (*Xin vui lòng xem thêm Chương XI*).

► **Vậy mà người đời ít ai biết được rằng, để sinh được làm người là khó khăn và quý hiếm có đến dường nào!**

Thử nhìn lại dân số của loài người, ai cũng nghĩ là đang có quá nhiều người, quá đông dân số trên trái đất này. Nhưng nếu nhìn vào sự bao la, rộng lớn của những cõi trời thì người ta lại nghĩ rằng có rất nhiều cư dân trên thế giới trời thần (*deva*) đó. Tuy nhiên, nếu họ quan sát thế giới của vạn vật muôn loài, họ sẽ nhận ra rằng *chỉ riêng một loài côn trùng nào đó trong một khóm rừng nhỏ nào đó cũng đã vượt xa tổng dân số loài người trên trái đất này!* Còn đối với những cõi trời thần thì cư dân ở đó rất thưa thớt, mặc dù cõi trời thì rộng lớn, bao la (vì số người sống thiện để được tái sinh lên những cõi trời hạnh phúc là rất ít).

Từ bài thuyết giảng của Đức Phật về ví dụ **con Rùa và khúc gỗ trên biển** (trong bộ kinh SN) chúng ta nên trân trọng và hiểu biết được sự thật là vô cùng khó khăn và hiếm hoi mới được sinh ra làm người.

Được sinh ra làm người là **một trong “Năm Cơ Hội Tốt Nhất”** mà tất cả chúng sinh *khó mà có được (dullabho)*. Năm đó là gì:

- (1) **Được sinh ra làm người.**
- (2) **Được gặp một vị Phật**
- (3) **Được thọ giới trở thành một Tỳ kheo (Tăng, Ni).**
- (4) **Có được lòng tin (thành tín) vào Tam Bảo.**
- (5) **Được nghe chánh Pháp (Dhamma).**

Năm cơ duyên này là vô cùng quan trọng, vì không có chúng, không thông qua chúng thì không thể nào giải thoát khỏi đau Khổ. ***Sinh ra làm người là điều quan trọng đầu tiên và hơn hết***, vì việc đó có nghĩa mình đã được thoát khỏi những cảnh giới xấu xa đày đọa khung khiếp khác. Nhưng điều này cũng không quan trọng chỉ vì một lý do là được sinh ra trong cõi Người là tốt hơn, bởi vì nếu chỉ vì mỗi lý do đó, thì có lẽ Đức Phật đã đề cao nhất mực những cảnh giới của Thiên Thần và Trời vốn chỉ có toàn phúc lành và mọi thứ còn vượt xa hẳn hơn thế giới loài người. Nhưng, cõi trời thần sung sướng chỉ để được hưởng phúc, hưởng hết phúc đức thì lại tái sinh xuống bậc thấp trở lại, chứ không có cơ hội tu hành.

Trong khi đó, ở cõi người, **mọi người đều có cơ hội để tu hành và làm việc công đức**. Việc tu hành và làm việc công đức thì những chúng sinh ở những cõi đau khổ thấp xấu

hơn không thể nào làm được, vì họ luôn chịu nhục hình, đau khổ và không còn căn thiện nào để nghĩ đến những việc tu hành, làm công đức. Họ chỉ lo chịu trả nghiệp quả mà thôi. Trong khi đó, trên thiên đường thiên cung thì mọi thần trời đang lo hưởng lạc, rất khó có môi trường mà nghĩ đến những chân lý về Khổ. Hơn nữa, tuổi thọ của họ quá dài, quá lớn, nên họ cũng khó mà nhìn thấy được cái nghĩa *vô thường* (*anicca*) của thế gian.

**Những vị Bồ-tát (*Bodhisattva*)** đã ưa chọn cõi người vì ở cõi người những *Bồ-tát* có cơ hội tu dưỡng **10 Điều Hoàn Thiện**, tức **10 Hạnh Ba-la-mật (*parami*)** đến mức cứu cánh cao nhất. Những vị Bồ-tát luôn luôn được sinh ra làm người trong kiếp cuối cùng của các ngài; và ở đó, các ngài tu tập để đạt được sự Giác Ngộ Tối Thượng (Chánh Đẳng Chánh Giác) và quả vị Phật.

Chúng ta thật là may mắn được sinh ra làm người (cơ duyên đầu tiên trong năm (5) cơ duyên vừa nói trên) bởi vì mặc dù Đức Phật đã *Bát-Niết-bàn* từ lâu, nhưng những **Lời Dạy (*Sansana*)** của Phật vẫn còn đây. Ngày nay, chúng ta vẫn còn đầy đủ cơ hội để được nghe *chánh Pháp (*Dhamma*)* và được có được niềm-tin (*saddha*) vào chánh Pháp và Tam Bảo, ngay cả đối với những Phật tử tại gia cũng có được tất cả các cơ hội quý giá đó.

Còn đối với **những Tỳ kheo (Tăng, Ni)** thì họ có được **hết năm (5) cơ duyên tốt lành đó!**



## V

### Những Cõi Thiên Thần & Trời

Những chúng sinh trong cõi trời Dục-Giới được gọi là thiên thần (*Deva*), trong khi đó những bậc cao hơn ở cõi trời Vô-Dục Giới cao hơn thì được gọi là những vị trời Phạm Thiên (*Brahma*). Có 2 loại trời Phạm Thiên, đó là: Phạm Thiên hữu-sắc (*rupa*) và Phạm Thiên vô-sắc (*arupa*)

#### (I) 6 CÕI TRỜI DỤC-GIỚI (*Devaloka*)

Có 6 cõi trời Dục Giới của các thiên thần (*deva*) nằm ngoài trái đất. Ngoài 2 cõi trời đầu tiên là thấp gần trái đất, còn 4 cõi kia là rất xa trái đất, gần như không có liên hệ gì với trái đất.

#### (1) Cõi Trời Tứ Đại Thiên Vương (*Catumaharajika*):

Đây là cõi trời thấp nhất nơi có 4 vị Vua Trời (Tứ Đại Thiên Vương) cư ngụ cùng với những tùy tùng của họ. Bốn vị Thiên Vương này bảo vệ bốn phương của thế gian, đó là:

1. **Đông Thiên Vương (Dhatarattha)** bảo vệ phía Đông, là vương chủ của những nhạc công trên trời (*Ghandhabba*).

2. **Nam Thiên Vương (Virulha)** ở phía Nam, nơi có những ngọc quý (*Petas*), ông là vương chủ của những quỷ thần A-tu-la dị dạng (*Kumbhana asura*).

3. **Tây Thiên Vương (Virupakkha)** là vương chủ của những Rồng *Nagas* (mãng xà).

4. **Bắc Thiên Vương (Kuvera, hay cũng còn được gọi là Vessavana)** là vương chủ của những quỷ thần Dạ-xoa (*Yakkha*).

### (2) Cõi Trời Đao Lợi (*Tavatimsa*):

Đây là cõi trời cao hơn kế tiếp, nơi có Vua Trời Đế Thích (*Sakka*) cư ngụ và trị vì.

Những cư dân nguyên thủy ở cõi trời này vốn là những thiên quý thần A-tu-la (*Asura deva*) như đã nói trước đây, nhưng họ bị đánh đuổi bởi 33 thiên thần do vua trời Đế-Thích chỉ huy, vì vua trời Đế-Thích không muốn chia sẻ giang sơn với những A-tu-la say sưa nghiện rượu. Do vậy cõi trời Đao Lợi còn được gọi là **Cõi Trời Ba Mươi Ba**.

Mẹ của Đức Phật là hoàng hậu Maya Devi sau khi mất đã tái sinh về cõi này và Đức Phật đã lên cõi này để thuyết giảng *Vi Diệu Pháp* cho mẹ của mình.

### (3) Cõi Trời Của Dạ-Ma Thiên Vương (*Yama*):

Đây là cảnh giới đại phúc, toàn phúc lành, nơi cư ngụ của vua Dạ-Ma-Thiên Vương (*Yama*; Phạn: *Suyama*). *Yama ở đây là khác với vua Yama Rajah của Địa Ngục tức là Diêm Ma Vương (vua Âm Phủ). Diêm Ma Vương vốn là một quý thần trên cõi trời (Vemanika-Peta) nhưng nửa tháng là thiên thần (deva) và nửa tháng còn lại là quỷ (peta).*

### (4) Cõi Trời Đâu Suất (*Tusita*):

Gọi là Cõi Trời Hỷ Lạc nơi có **Bồ-tát Di Lạc** (*Bodhisatta Mettaya*) được tin là đang sống và đang chờ để được sinh ra làm người ở chu kỳ sau của thế gian và trở thành một vị Phật.

### (5) Cõi Trời Hỷ Lạc Biển Hóa (*Nimmarati*).

*Nimmarati* có nghĩa là những thiên thần vui thích tận hưởng những công trình sáng tạo, thích biến hóa biến hóa theo năng lực biến hóa của mình.

**(6) Cõi Trời Tha Hóa Tự Tại (*Paranimmita-vasavati*):**

*Paranimmita-vasavati* có nghĩa là những thiên thần kiểm soát những sự sáng tạo của những thiên thần vui thích sáng tạo nói trên. Đây là cõi trời cao nhất trong 6 cõi trời Dục Giới. Một cách trùng hợp là thay là, Ma Vương (*Mara*) nổi tiếng là kẻ luôn luôn đối đầu phá rối Đức Phật và những vị A-la-hán thì lại sống ở cõi này! Tuy nhiên, giáo chủ cõi này là một vị thiên vương anh minh tên là *Vasavati Deva*. *Ma Vương (Mara)* và những quân lính của ông thì ở nơi một góc riêng biệt của cõi này, giống như một lãnh tụ quân phiến loạn vậy.

**(II) 16 CÕI TRỜI SẮC-GIỚI (*Rupa Brahma*)**

**(A) 03 Cõi Sắc-Giới tương ứng với Tầng Thiền Định Thứ Nhất (Nhất Thiên):**

(1) Cõi Trời *Brahma-parisajja*: là cõi trời thấp nhất trong 03 cõi này, dành cho những tùy tùng của vua trời Phạm Thiên

(2) Cõi Trời *Brahma-purohita*: là cõi trời thứ hai dành cho các quan lại của vua trời Phạm Thiên.

(3) Cõi trời *Maha-Brahma* (Đại Phạm Thiên): là cõi trời cao nhất trong 03 cõi này, cao hơn về mọi mặt như hỷ lạc cao nhất, đẹp nhất, tuổi thọ cũng cao nhất vì nhờ vào sự phát triển tâm tuệ cao nhất.

► Những người tu tập tầng thiền định thứ nhất ở mức bình thường, sẽ được tái sinh vào cõi trời thứ nhất thấp nhất trong 03 cõi này. Những người tu tập tầng thiền định thứ nhất

ở mức độ trung bình thì được tái sinh vào cõi trời thứ hai cao nhì trong 03 cõi này. Và những người tu tập tầng thiên định thứ nhất ở trình độ hoàn thiện sẽ được tái sinh vào cõi trời Đại Phạm Thiên cao nhất trong 03 cõi trời này.

► Sự phân chia cõi tái sinh cao thấp đối với 03 tầng thiên định còn lại (nhị thiên, tam thiên, tứ thiên) cũng theo những cấp bậc tương tự như vậy.

### **(B) 03 Cõi Trời tương ứng Tầng Thiên Định Thứ Hai (Nhị Thiên):**

Dựa theo 3 cấp bậc trình độ tu tập của tầng thiên định này (bình thường, trung bình, và hoàn thiện) thì 03 cõi trời theo thứ tự từ dưới lên như sau:

(a) Cõi trời **Parittabha**: có nghĩa là cõi ánh sáng vừa, nhỏ, hay còn gọi là cõi Thiểu Quang Thiên (HV).

(b) Cõi trời **Appamanabha**: có nghĩa là cõi đầy ắp, vô cùng ánh sáng, hay còn gọi là cõi Vô Lượng Quang Thiên (HV).

(c) Cõi trời **Abhassara**: có nghĩa là cõi của những vị trời phát quang hay phóng tia sáng thành dòng, hay còn gọi là cõi Quang Âm Thiên (HV).

### **(C) 03 Cõi Trời tương ứng Tầng Thiên Định Thứ Ba (Tam Thiên):**

Dựa theo 3 cấp bậc trình độ tu tập của tầng thiên định này (bình thường, trung bình, và hoàn thiện) thì 03 cõi trời theo thứ tự từ dưới lên như sau:

(a) Cõi trời ***Paritta-subha***: có nghĩa là nơi những vị trời Phạm Thiên phát hào quang vừa ít, hay còn gọi là cõi Thiểu Tịnh Thiên (HV);

(b) Cõi trời ***Appamana-subha***: có nghĩa là nơi những vị trời phát hào quang đầy khắp vô cùng, hay còn gọi là cõi Vô Lượng Tịnh Thiên (HV).

(c) Cõi trời ***Subha-kinha***: có nghĩa là nơi những vị trời luôn tỏa sáng hào quang liên tục, tức không phải lúc phát hào quang ít hay vô lượng, lúc thì không có, mà luôn luôn có hào quang tỏa sáng vững chắc, hay còn gọi là cõi Bất Tịnh Thiên (HV).

#### **(D) 07 Cõi Trời tương ứng Tầng Thiên Định Thứ Tư (Tứ Thiên).**

Dựa theo 3 cấp bậc trình độ tu tập của tầng thiên định này (bình thường, trung bình, và hoàn thiện) thì 03 cõi trời theo thứ tự từ dưới lên như sau:

(a) Cõi trời ***Vehapphala***: có nghĩa là nơi của những vị trời Phạm Thiên được hưởng quả phúc lành to lớn, hay còn gọi là cõi Quảng Quả Thiên (HV).

(b) Cõi trời ***Asanna-satta***: có nghĩa là nơi của những chúng sinh không có Thức (vô thức), chỉ có phần sắc chứ không có đủ toàn bộ danh-sắc, hay còn gọi là cõi Vô Tướng Thiên (HV).

(c) Cõi trời ***Suddavasa***: cõi này gồm có 05 cõi trong đó, là 05 *Cõi Trời Trong-Sạch*, nơi những bậc thánh Bất Lai được tái sinh; hay còn được gọi là 05 cõi Tịnh Cư Thiên (HV) (***Suddavasa***).

Tùy theo **căn định** mạnh mẽ lúc tu tập của mỗi người, sự tái sinh của những bậc Bất Lai được đến một trong 05 Cõi Trời Trong-Sạch đó, như sau:

- Tín căn – Cõi *Aviha*, cõi trời bền chắc.
- Tinh Tấn căn – Cõi *Atappa*, cõi trời tịch tịnh.
- Chánh Niệm căn – Cõi *Suddassa*, cõi trời trong sạch.
- Chánh Định căn – Cõi *Sudassi*, cõi trời quang đặng.
- Trí tuệ căn – Cõi *Akanittha*, cõi trời tối cao (sắc cứu kính thiên).

### (III) 04 CÕI TRỜI VÔ-SẮC GIỚI (*Arupa Brahma*)

Những chúng sinh thực hành thiền tĩnh tại bằng cách vượt qua những sự nhận-thức (tưởng) và chứng đắc tầng thiền Vô-Sắc Giới (*Arupa Jhana*) thì sẽ được tái sinh trong những cõi Vô-Sắc, tức không còn thân-sắc, chỉ còn phần tâm (danh) mà thôi.

4 cõi Vô-Sắc tương ứng 4 tầng thiền định Vô-Sắc giới là:

- (1) *Akasananca-bhumi* – Cõi Không Gian Vô Biên
- (2) *Vinnanancayatana-bhumi* – Cõi Thức Vô Biên
- (3) *Akincannayatana-bhumi* – Cõi Hư Vô
- (4) *N'evanna-nasannayatana-bhumi* – Cõi Phi Tưởng Phi Phi Tưởng (Không có nhận thức cũng không phải không còn nhận-thức).

#### ◆ Tại sao chúng ta có 31 Cõi hiện hữu?

Nếu loài quỷ thân A-tu-la Dị Dạng được tách riêng thành một (đơn vị) cõi hiện-hữu riêng biệt, thì có 4 cõi thuộc Cảnh Giới Xấu (địa ngục, súc sinh, ngạ quỷ và A-tu-la), 7 cõi Dục-

Giới phúc lành (Cõi người và 6 Cõi thiên thần), 16 cõi trời Phạm Thiên Sắc-Giới và 4 cõi trời Phạm Thiên Vô-Sắc Giới.

**Tổng cộng: Có 31 Cõi hiện-hữu.**

## VI

### Tuổi Thọ Của Những Chúng Sinh Ở Địa Ngục và Những Ngạ Quỷ

#### (a)

Những chúng sinh bị đọa trong cảnh địa ngục, súc sinh và ngạ quỷ không có thời hạn hay tuổi đời được quy định rõ rệt. Thời gian thọ mạng của họ là tùy thuộc vào những Nghiệp (*kamma*) của mỗi chúng sinh. Một số có tuổi thọ rất ngắn, như trường hợp của ngài Tỳ kheo Tissa, được tái sinh thành con bọ chét trên tấm y mới của ngài và chết sau 7 ngày; hoặc như trường hợp Hoàng hậu Mallika, người phải chịu đọa địa ngục trong 7 ngày vì một nghiệp bất thiện, nhưng sau đó sạch nghiệp xấu và được tái sinh lên cõi trời nhờ vào những nghiệp tốt lành của mình.

Trong khi đó, ngài Devadatta (Đề-bà-đạt-đa) như đã nói trước đây thì bị đọa vào địa ngục A-tỳ vô gián vì nghiệp nặng xấu của mình là chia rẽ Tăng Đoàn và mưu sát Phật.

#### (b)

Loài người cũng thật ra không có tuổi thọ được ấn định. Tuổi thọ tăng từ 10 năm lên đến tuổi thọ rất cao, sau đó lại tụt xuống lại 10 năm. Theo *Biên Niên Đại Phật Sử (Buddhavamsa)*, tuổi thọ con người trong chu kỳ thế giới này (cõi Ta Bà) là 40.000 năm vào thời Đức Phật Kakusandha (Câu-lưu-tôn), là 30.000 năm vào thời Đức Phật Konagamana (Câu-na-hàm), là 20.000 năm vào thời Đức Phật Kassapa (Ca-diếp), và chỉ còn 70-100 năm vào thời Đức Phật Thích Ca.

Mặc dù những thiên thần trên trái đất (Địa Thần) và những quỷ thần A-tu-la bị tha hóa thuộc cõi trời Tứ Đại Thiên



Vương (*Catumaharajika*), nhưng họ cũng không có được khoảng tuổi thọ ấn định như những thiên thần hay những vị trời ở những cõi trời khác.

(c)

Thiên thần và những vị trời Phạm Thiên thì có được tuổi thọ cố định, rất cao, rất dài so với khái niệm tương đương về thời gian ở cõi trần gian. Xin xem sau đây.

## VI

### “Tuổi Thọ Của Những Thiên Thần”

<b>Cõi Trời</b>	<b>Tuổi thọ (NCT)</b>	<b>1 NCN / (ngCT)</b>	<b>Tuổi thọ (NCN)</b>
<i>Catumaharajika</i>	500	50	9 triệu
<i>Tavatimsa</i>	1000	100	36 triệu
<i>Yama</i>	2000	200	144 triệu
<i>Tusita</i>	4000	400	576 triệu
<i>Nimmarati</i>	8000	800	2314 triệu
<i>Paranimmita- vasavati.</i>	16000	1600	9216 triệu

- *Catumaharajika: Cõi trời Tứ Đại Thiên Vương*
- *Tavatimsa: Cõi trời Đao Lợi*
- *Yama: Cõi trời Dạ-Ma-Vương Thiên*
- *Tusita: Cõi trời Đâu-Suất*
- *Nimmarati: Cõi trời Hỷ Lạc Biến Hóa*
- *Paranimmitavasavati: Cõi trời Tha Hóa Tự Tại Thiên*

- *NCT: năm của cõi trời.*
- *NgCT: ngày của cõi trời.*
- *NCN: năm cõi người.*
- *1 NCN / NgCT: 1 năm cõi người bằng/ (số) ngày cõi trời.*

#### ◆ Cách tính tuổi thọ ở các Cõi Thiên Thần theo số năm của Cõi Người

30 ngày trên cõi trời = 1 tháng cõi trời.

12 tháng cõi trời = 1 năm cõi trời

360 ngày cõi trời = 1 năm cõi trời

Một ngày cõi trời Tứ Đại Thiên Vương (*Catumaharajika*) = 50 năm cõi Người. Vì vậy:

Một năm cõi trời Tứ Đại Thiên Vương =  $360 \times 50 = 18.000$  năm cõi Người.

Tuổi thọ ở cõi trời Tứ Đại Thiên Vương là 500 năm cõi trời, vậy =  $18.000 \times 500 = 9$  triệu năm cõi Người

Rồi đến mỗi tầng cao hơn của cảnh giới trời thì lại nhân với số tuổi thọ và tiếp tục nhân lên bằng lũy thừa bậc 2. Như vậy, chính xác là khi cảnh giới tăng lên 1 bậc, thì tuổi thọ tăng lên 4 lần (cột thứ nhất) và độ dài ngày cõi trời tăng lên 2 lần (cột thứ hai).

Nếu suy theo năm Cõi Người, thì tuổi thọ cõi Thiên Thần tăng thêm 4 lần sau mỗi bậc cảnh giới cao hơn.

◆ **Đức Phật đã giảng dạy Vi Diệu Pháp cho mẹ của mình ở cõi trời Đao Lợi trong thời gian bao lâu?**

Theo như kinh điển, Đức Phật đã thuyết giảng phân triết lý cao sâu của Phật Giáo là *Vi Diệu Pháp* (*Abhidhamma*) cho Mẹ của Phật là Hoàng Hậu Maya ở cõi trời Đao Lợi (*Tavatimsa*) liên tục trong 3 tháng liền. Không có ai ở cõi chúng ta có thể lắng nghe toàn bộ triết lý thuyết giảng trong suốt 3 tháng không ngừng nghỉ. Nhưng 100 năm trái đất chỉ bằng 1 ngày trên cõi trời Đao Lợi, vậy 3 tháng cõi người theo ghi chép trong kinh điển chỉ bằng **3.6 phút** trên cõi trời Đao Lợi đó, đối với chư thiên trong cảnh giới đó! Vậy đối với chư thiên trong cảnh giới đó thì 3.6 phút là một khoảng thời gian

rất ngắn, nên họ không có gì khó khăn để lắng nghe Đức Phật giảng hết Vi Diệu Pháp.

◇ Điều này nếu không tin thì cũng khó mà tưởng tượng, cũng như nhiều vấn đề khác, bởi vì mọi suy luận của chúng ta về thời gian (và cả không gian) là hoàn toàn dựa vào sự chủ quan và kiến thức thế gian của chúng ta, nên không có đường thoát nào để chúng ta hiểu được sự khác biệt về tốc độ hay độ dài thời gian khác nhau giữa các cõi. (ND)

## VIII

### “Tuổi Thọ Của Những Vị Trời Phạm Thiên”

<u>Cõi trời</u> <u>Phạm Thiên</u>	<u>Tên Cõi</u>	<u>Tuổi Thọ</u>
<b>Sơ Thiên</b> (3 cõi)	Cõi Tùy Tàng của Phạm Thiên	1/3A-tăng-tỳ kiếp
	Cõi Quan Lại của Phạm Thiên	1/2A-tăng-tỳ kiếp
	Cõi của các Vua trời Đại Phạm Thiên	1 A-tăng-tỳ kiếp
<b>Nhị Thiên</b> (3 cõi Sắc giới)	Thiếu Quang Thiên	2 Đại kiếp
	Vô Lượng Quang Thiên	4 Đại kiếp
	Quang Âm Thiên	8 Đại kiếp
<b>Tam Thiên</b> (3 cõi Sắc giới)	Thiếu Tịnh Thiên	16 Đại kiếp
	Vô Lượng Thiên	32 Đại kiếp
	Bất Tịnh Thiên	64 Đại kiếp
<b>Tứ Thiên</b>	Quảng Quả Thiên	500 Đại kiếp
<b>Cõi Sắc-Giới</b> (7 cõi) đó là:	*Chúng Sinh Vô Thức	500 Đại kiếp
	● <b>Năm (5) Cõi Trong Sạch (Suddassa)</b>	
	(i) Cõi Bền Vững	1.000 Đại kiếp
	(ii) Cõi Tịch Tĩnh	2.000 Đại kiếp
	(iii) Cõi Đẹp	4.000 Đại kiếp

(iv) Cõi Quang Đẳng      8.000 Đại kiếp  
(v) Cõi Tối Cao      16.000 Đại kiếp

(5 Cõi Trời Trong-Sạch (Tịnh Cư Thiên)  
này là nơi tái sinh của những bậc thánh  
Bất Lai.)

<b>Cõi Vô-Sắc Giới</b> (4 cõi)	Không gian Vô Biên	20.000 Đại kiếp
	Thức Vô Biên	40.000 Đại kiếp
	Hư Không	60.000 Đại kiếp
	Phi Tướng Phi Phi Tướng	84.000 Đại kiếp

► Để hiểu rõ sự mô tả của những cách-tính hay danh từ thời gian trên đây, như: *A-tăng-tỳ kiếp* (*asankheyya-kappa*) và *Chu Kỳ của một thế giới* hay *Đại Kiếp* (*maha-kappa*), vui lòng đọc thêm **Chương VII, I** về “**Cách Tính Thời Gian**” theo Phật Giáo.

## XI

### Chú Giải

#### Chúng sinh Vô Thức hay Vô Tri Giác

(*Asanna-satta*)

Những chúng sinh vô-thức (*Asanna-satta*) là những cư dân của cõi trời thứ 11, họ đã ‘qua đời’ trong tình trạng hoàn toàn vô thức, không có tri giác. Họ chỉ còn mang “sắc” (rupa) tức phần vật chất, và không còn mang yếu tố tâm linh, tức “danh” (nama) nào. Theo triết lý Tương Quan Nhân Duyên của Phật giáo, (trong quyển “*Manuals of Buddhism*” (Cẩm Nang Phật Giáo) của Đại trưởng lão Mahathera Ledi Sayadaw giải thích rằng đối với loại chúng sinh này, Thức đầu tiên (hay Thức tái sinh) của họ chính là Thức Đàng Chết hay Thức Tử Mạng (**cuti-citta**), như chúng ta đã nói đến trước đây, là tâm thức lúc chết, từ kiếp sống trước trong cõi Dục-giới (kamaloka) và tiếp tục nối tiếp qua bằng thức Tái Sinh (patisandhi) trong kiếp sống tiếp theo trong cõi Dục-giới (kamaloka). Ngay giữa 2 Thức đó, bỗng dưng có một sự **gián đoạn tâm thức hoàn toàn** trong tình trạng vô-thức, và trạng thái này của một chúng sinh vô-thức kéo dài cả một chu kỳ sống đến **500 kiếp** (kappa).

Theo bộ thứ bảy, cũng là bộ cuối cùng của *Vi Diệu Pháp Tạng* (Abhidhamma Pitaka), là bộ **Patthana** (*Quan Hệ Nhân Duyên*), thì trong mỗi tiến trình tâm, tiến trình tâm này có liên hệ đến tiến trình tâm tiếp theo bằng việc tác động cho tiến trình tâm tiếp theo khởi sinh ngay lập tức lúc tiến trình tâm trước diệt, theo đúng trật tự đã định cho tiến trình tâm theo Quan Hệ Hai Tiến trình Lập tức. Trong trường hợp của những chúng sinh vô thức, thì căn của Thức trước có nhiệm vụ làm khởi sinh Thức tiếp theo đã bị ‘hoãn’ lại 500 kiếp (kappa) thông qua sự chánh niệm và quyết tâm thuần thục.

Để minh họa cho điều này, chỉ có Đức Phật và một số bậc A-la-hán và bậc Bất Lai đã nắm vững hết 8 tầng thiền định là có thể triển khai đến sự chấm-dứt pháp định tâm “diệt-định” này, gọi là **Diệt Thọ Tướng Định** (*Nirodha-samapatti-vithi*), ngay lúc đó, tất cả mọi Thức, và mọi tiến trình Tâm đều bị treo, bị ngưng lại. Một người chứng ngộ duy trì được trạng thái gián đoạn này của Thức, của những yếu tố tâm và những đặc tính vật chất (sắc) do tâm tạo ra, cho đến cuối cùng giai đoạn gián đoạn này thì người đó sẽ luôn giữ được trạng thái này. Mặc dù người đó không thở, không ăn, uống, không hay biết bất cứ điều gì, nhưng người ấy vẫn sống. Ngay lúc **Diệt-Định** (*niridha-samapatti*) này, Thức nối tiếp là Thức Phi Tướng Phi Phi Tướng (tức tầng thiền định thứ 8, tức là tầng thiền Vô-Sắc (arupa jhana) thứ tư, và Thức nối tiếp là Thức Thánh Quả (ariyan), tức là Thức A-la-hán hay Bất Lai, tùy theo giai đoạn chứng quả của mỗi người hành thiền.

Giữa 2 Thức như đã nói trên, sự gián đoạn tiến trình tâm có thể kéo dài một ngày, hay hai, hay ba hay thậm chí bảy ngày.



## XII

### Sách & Tài Liệu Tham Khảo

- (1) “*A Comprehensive Manual of Abhidhamma*” (*Cẩm Nang Tổng Quát Vi Diệu Pháp Tạng*), tác giả *Bhikkhu Bodhi*, Tổng Biên Tập. Hội Ấn Bản Phật Giáo, Kandy, Sri Lanka
- (2) “*The Essence of Buddha Abhidhamma*” (*Cốt Yếu Vi Diệu Pháp của Đức Phật*), tác giả *Tiến Sĩ Mehm Tin Mon*.
- (3) “*The Thirty One States of Being and Becoming (Rebirth)*” (*Ba Mươi Một Cảnh Giới Chúng Sinh và Hiện Thành (Tái Sinh)*), tác giả *Egerton C. Baptist*.
- (4) “*Những Điểm Đặc Biệt – Bản Dịch Kathavatthu*”, dịch giả *Shwe Zan Aung & bà Rhys Davids*. Hội Kinh Điển Pali (PTS), London.
- (5) “*Petavatthu – Chuyện Của Những Người Đã Khuất*” (“*Chuyện Ngạ Quỷ*”), Hội Kinh Điển Pali (PTS), London 1974.
- (6) “*Samyutta Nikaya*” (*Tương Ưng Bộ Kinh*), Phần II, “*Duyên*” (*Nidana*), Về Những Câu Hỏi Của Tỳ Kheo Lakkhana. Hội Kinh Điển Pali (PTS), London 1982.